

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 21 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 339A, ấp An P, xã Định A, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T.

Bi đơn: Anh Đinh Hồng N, sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 339A, ấp An P1, xã Định A1, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T; Địa chỉ liên hệ: Số 277A, ấp An B, xã Hội An Đ, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Đinh Hồng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T và anh Đinh Hồng N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con tên Đinh Trọng N1, sinh ngày 07/10/2008 và Đinh Thiện T1, sinh ngày 16/9/2014 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Đinh Hồng N cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị T và các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị Thu T và anh Đinh Hồng N không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thu T và anh Đinh Hồng N không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008732 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Chị Phạm Thị Thu T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Lấp Vò;
- CCTHADS H. Lấp Vò;
- UBND xã Hòa Tân, H. Châu Thành, ĐT (biết);
- (Giấy CNKH số 155/2007, ngày 29/12/2007);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quan Nam